

KẾ HOẠCH

**Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn
trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2019**

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015 và các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 6 năm 2016 quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 quy định về quản lý thuốc thú y và các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 476/QĐ-BNN-TY ngày 17 tháng 02 năm 2016 về việc phê duyệt “Chương trình quốc gia phòng, chống dịch, bệnh Lở mồm long móng giai đoạn 2016-2020”; số 1206/QĐ-BNN-TY ngày 07 tháng 4 năm 2017 về việc ban hành Chương trình quốc gia giám sát bệnh Cúm gia cầm; số 1537/QĐ-BNN-TY ngày 24 tháng 4 năm 2017 về việc phê duyệt Kế hoạch và Dự toán Chương trình quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT của Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và PTNT ngày 27 tháng 5 năm 2013 về hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người; Công văn số 8442/BNN-TY ngày 29 tháng 10 năm 2018 về việc chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và bố trí kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2019 và Kế hoạch 1903/KH-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chương trình Quốc gia phòng, chống bệnh LMLM tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 1293/KH-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại động vật trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2018-2021;

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2019, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng, người chăn nuôi, kinh doanh, mua bán, giết mổ gia súc, gia cầm về nguy cơ, tác hại của dịch, bệnh động vật trên cạn; trách nhiệm của các cấp chính quyền trong phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định của Pháp luật về thú y và các quy định pháp luật liên quan;

- Triển khai thực hiện sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn về công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm;

- Chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm, giảm số ổ dịch, giảm thiệt hại về kinh tế; phương châm lấy phòng bệnh là chính, thực hiện quản lý, giám sát chặt chẽ dịch bệnh đến tận cơ sở chăn nuôi nhằm phát hiện sớm, bao vây khống chế, xử lý kịp thời không để các loại dịch bệnh nguy hiểm lây lan trên diện rộng; sẵn sàng các phương án, nguồn nhân lực, vật tư, hóa chất để chủ động xử lý khi phát sinh các dịch bệnh;

- Phát triển chăn nuôi, đảm bảo chăn nuôi an toàn dịch bệnh, tạo điều kiện để người chăn nuôi an tâm đầu tư phát triển bền vững, tạo ra vùng nguyên liệu cung cấp thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng, tăng thu nhập cho người chăn nuôi, góp phần bảo vệ môi trường và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

2. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch chủ động phòng, chống dịch bệnh động vật năm 2019 tuân thủ theo quy định của Pháp luật, đáp ứng được yêu cầu của công tác phòng, chống dịch bệnh động vật tại địa phương hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế;

- Công tác tổ chức triển khai thực hiện phải có sự chỉ đạo và phối hợp giữa các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở và cả hệ thống chính trị; huy động toàn dân tích cực tham gia thực hiện biện pháp phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và chăn nuôi, giết mổ an toàn;

- Chủ động tổ chức, triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm kịp thời phù hợp và hiệu quả, không để lãng phí các nguồn kinh phí đầu tư; quản lý chăn nuôi, giết mổ và giám sát dịch bệnh đến từng hộ chăn nuôi đặc biệt tại các ổ dịch cũ, nơi có nguy cơ cao và đảm bảo an toàn cho người trực tiếp tham gia và những người có liên quan đến công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác tiêm phòng

1.1. Sử dụng vắc-xin tiêm phòng bắt buộc các bệnh định kỳ theo quy định cho đàn vật nuôi, bao gồm

a) Các bệnh phải tiêm phòng

- Đối với trâu, bò: tiêm vắc-xin phòng bệnh: Lở mồm long móng (theo Chương trình quốc gia); Tụ huyết trùng;

- Đối với lợn: tiêm vắc-xin phòng bệnh: Lở mồm long móng, Tụ huyết trùng và Dịch tả lợn, khuyến khích tiêm phòng vắc xin Phó thương hàn;

- Đối với dê, cừu: tiêm vắc-xin phòng bệnh Lở mồm long móng;

- Đối với gà, chim cút: tiêm vắc-xin phòng bệnh Cúm gia cầm thể độc lực cao; sử dụng vắc-xin phòng bệnh Niu-cát-xơn;

- Đối với vịt, ngan: tiêm vắc-xin phòng bệnh Cúm gia cầm thể độc lực cao

và vắc xin Dịch tả vịt;

- Đối với chó, mèo: tiêm vắc-xin phòng bệnh Đại.

b) Đối tượng và phạm vi tiêm phòng

- Trang trại, cơ sở chăn nuôi tập trung: Trâu, bò, lợn, dê, cừu và gia cầm trừ trường hợp được miễn tiêm phòng theo Quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT, ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

- Đàn gia súc nuôi nhỡ, lẻ trong các hộ gia đình: Trâu, bò, lợn và một số gia súc mẫn cảm khác nếu có điều kiện về kinh phí.

Các nội dung có liên quan khác thực hiện theo quy định tại phụ lục: 09; 10; 13; 15; 16; 21 và 22 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

1.2. Tiêm phòng khẩn cấp khi có ổ dịch xảy ra

Thực hiện tiêm phòng khẩn cấp khi có ổ dịch xảy ra theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1.3. Thời gian tiêm phòng

a) *Tiêm phòng vắc-xin LMLM*: Thực hiện theo Chương trình Quốc gia phòng, chống bệnh LMLM giai đoạn 2016 - 2020; theo đó: sử dụng vắc xin type O&A để tiêm phòng vắc-xin LMLM định kỳ 02 lần/ năm cho đàn trâu, bò, nhằm tạo miễn dịch bảo hộ cho trên 80% tổng đàn trâu, bò; dự kiến thời gian triển khai lần 1 vào tháng 2-5, lần 2 vào tháng 8-11; tiêm phòng khẩn cấp khi có ổ dịch xảy ra.

b) *Tiêm phòng vắc-xin Tụ huyết trùng*: Hướng dẫn chủ chăn nuôi tiêm phòng theo quy trình nuôi; tiêm phòng bắt buộc định kỳ 01 lần/ năm (đối với trâu, bò), dự kiến thời gian triển khai vào tháng 5, số lượng vắc xin dự kiến sử dụng vắc xin THT nhũ dầu; tiêm phòng khẩn cấp khi có ổ dịch xảy ra.

c) *Tiêm phòng vắc-xin Cúm gia cầm*: hướng dẫn chủ chăn nuôi tiêm phòng theo quy trình nuôi và triển khai tiêm phòng bắt buộc định kỳ 03 lần/năm tại khu vực nguy cơ cao cho đàn gia cầm nuôi mới, gia cầm giống và gia cầm trứng thương phẩm (triển khai tại thành phố Kon Tum, các huyện Đăk Hà, Đăk Tô, Ngọc Hồi, Đăk Glei và Sa Thầy), dự kiến thời gian triển khai lần 1 vào tháng 3, lần 2 vào tháng 7, lần 3 vào tháng 11; tiêm phòng khẩn cấp khi có ổ dịch xảy ra và nguy cơ cao về lây lan dịch cúm.

d) *Sử dụng vắc-xin Niu-cát-xon*: phòng bệnh cho đàn gà và chim cút: hướng dẫn người chăn nuôi sử dụng vắc-xin theo quy trình nuôi; tiêm phòng khẩn cấp khi có ổ dịch xảy ra và nguy cơ cao về lây lan dịch.

đ) *Tiêm phòng vắc-xin Dịch tả lợn*: hướng dẫn chủ chăn nuôi tiêm phòng theo quy trình nuôi; triển khai tiêm phòng bắt buộc định kỳ 02 lần/năm, dự kiến

thời gian triển khai lần 1 vào tháng 5, lần 2 vào tháng 11; tiêm phòng khẩn cấp khi có ổ dịch xảy ra và nguy cơ cao về lây lan dịch.

e) *Tiêm phòng vắc-xin Đại chó, mèo*: thực hiện triển khai theo Kế hoạch 1293/KH-UBND, ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh về việc Thực hiện Chương trình quốc gia khống chế và tiêu diệt loài trừ bệnh Đại động vật trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2018-2021. Theo đó triển khai tiêm phòng vắc-xin bắt buộc định kỳ 01 đợt chính/năm, dự kiến thời gian triển khai đợt chính vào tháng 3-4; tiêm phòng bổ sung hàng tháng và tỷ lệ tiêm phòng đạt ít nhất 70% tổng đàn.

g) *Các loại vắc-xin khác*: Hướng dẫn người chăn nuôi triển khai theo quy định. Căn cứ vào chủng vi khuẩn, vi rút lưu hành tại địa phương, cơ quan Thú y xác định đối tượng, phạm vi tiêm phòng và chủng loại vắc-xin sử dụng để phòng, chống bệnh cho phù hợp.

Căn cứ vào tình hình dịch bệnh tại địa phương, Cơ quan quản lý lĩnh vực thú y huyện, thành phố (*Cơ quan quản lý lĩnh vực thú y cấp huyện*) hướng dẫn cụ thể về tiêm phòng các loại vắc xin, tổng hợp nhu cầu sử dụng vắc xin và gửi về Chi cục Chăn nuôi và thú y để phối hợp cung ứng vắc xin (*nếu có nhu cầu*).

1.4. Cấp giấy chứng nhận tiêm phòng

Sau khi động vật được tiêm phòng, Cơ quan quản lý lĩnh vực thú y cấp huyện cấp Giấy chứng nhận tiêm phòng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Công tác giám sát

2.1. Giám sát các dịch bệnh nguy hiểm

a) *Giám sát Cúm gia cầm*: Thực hiện theo Quyết định 1206/QĐ-BNN-TY ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Chương trình quốc gia giám sát bệnh Cúm gia cầm.

a.1. *Giám sát lâm sàng chủ động phát hiện sớm các ổ dịch Cúm gia cầm trên gia cầm nuôi, chim hoang dã gây nuôi và chim hoang dã*:

Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với Chính quyền địa phương, người chăn nuôi gia cầm xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác giám sát, phát hiện, báo cáo, lấy mẫu xét nghiệm đàn gia cầm nuôi, chim hoang dã gây nuôi, chim hoang dã bị nghi mắc bệnh Cúm gia cầm cũng như các bệnh nguy hiểm khác trên gia cầm.

- *Mục tiêu*: 100% các ổ dịch lâm sàng trên gia cầm nuôi, chim hoang dã gây nuôi, chim hoang dã bị nghi mắc bệnh Cúm gia cầm phải được phát hiện hoặc báo cáo cho cơ quan thú y kịp thời.

- *Địa điểm*: Thực hiện giám sát tới từng trại, hộ chăn nuôi gia cầm trên địa bàn tỉnh; giao trách nhiệm cụ thể cho từng tổ chức, cá nhân, yêu cầu chủ trang trại, hộ chăn nuôi gia cầm cam kết báo cáo khi nghi ngờ dịch Cúm gia cầm xảy ra, nhằm phát hiện sớm, khống chế kịp thời khi dịch còn ở diện hẹp.

- *Thời gian*: Thực hiện liên tục 12 tháng/năm.

- *Đối tượng giám sát*:

+ Tất cả đàn gia cầm nuôi, chim hoang dã gây nuôi có biểu hiện nghi ngờ Cúm gia cầm hoặc Niu-cát-xơn phải được lấy mẫu và gửi bệnh phẩm đến phòng thí nghiệm chẩn đoán để xét nghiệm.

+ Tất cả chim hoang dã, các động vật mắc cảm với bệnh Cúm gia cầm tại vườn thú, vườn quốc gia bị chết không rõ nguyên nhân phải được lấy mẫu và gửi bệnh phẩm đến phòng thí nghiệm vi rút Cúm để xét nghiệm.

- *Loại mẫu*: Mẫu bệnh phẩm Swab⁽¹⁾ hầu họng của gia cầm sống, mẫu phủ tạng gia cầm chết hoặc xác nguyên con gia cầm chết.

- *Số lượng mẫu*: 30 mẫu bệnh phẩm/năm (*lấy mẫu bệnh phẩm của 03 cá thể nghi mắc bệnh hoặc chết trong 01 ổ dịch để xét nghiệm bệnh*).

- *Chi tiêu xét nghiệm*: Phát hiện vi rút Cúm A/H5, N1, N6 và chẩn đoán phân biệt với bệnh Niu-cát-xơn bằng phương pháp xét nghiệm RealTime RT-PCR.

- *Kinh phí*: Nguồn ngân sách tỉnh.

Trên cơ sở kết quả giám sát, cùng với việc thu thập thông tin, dữ liệu về tình hình dịch, bệnh tiến hành xây dựng bản đồ dịch tễ bệnh cúm và một số bệnh nguy hiểm trên đàn gia cầm của tỉnh trong năm.

a.2. Giám sát lưu hành vi rút Cúm:

- Giám sát tại các chợ và tụ điểm kinh doanh gia cầm (*Lồng ghép với Kế hoạch lấy mẫu giám sát thuộc "Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với các chủng vi rút Cúm gia cầm nguy hiểm có khả năng lây sang người" đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum thống nhất tại Công văn số 829/UBND-KTN ngày 14 tháng 4 năm 2014*).

+ *Mục tiêu*: 100% số huyện, thành phố trọng điểm chăn nuôi gia cầm thực hiện lấy mẫu giám sát Cúm tại các chợ, tụ điểm buôn bán gia cầm sống để xét nghiệm vi rút.

+ *Thời gian*: 04 đợt/năm.

+ *Đối tượng giám sát*: Chợ, tụ điểm buôn bán gia cầm sống trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

+ *Loại mẫu và số lượng mẫu (tính cho hàng năm)*: 440 mẫu Swab hầu họng vịt (88 mẫu gộp) và 560 mẫu môi trường (112 mẫu gộp).

+ *Tổ chức lấy mẫu*: Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện lấy mẫu và gửi mẫu xét nghiệm.

+ *Chi tiêu xét nghiệm*: Phát hiện Cúm A/H5, N1, N6 và cúm A/H7, N9 bằng phương pháp xét nghiệm Realtime RT-PCR, phân lập vi rút.

¹ Là mẫu thu được bằng cách dùng tăm bông vô trùng ngoáy lấy dịch hầu họng hoặc ngoáy ổ mũi cho vào ống nghiệm có chứa dung dịch bảo quản.

+ *Kinh phí*: Nguồn ngân sách tỉnh.

- Giám sát lưu hành vi rút Cúm tại các cơ sở an toàn dịch bệnh: Chủ cơ sở chăn nuôi gia cầm xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động giám sát lưu hành vi rút Cúm theo quy định của Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Giám sát bệnh LMLM

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và theo Quyết định số 476/QĐ-BNN-TY ngày 17 tháng 02 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Chương trình quốc gia phòng, chống dịch, bệnh Lở mồm long móng giai đoạn 2016-2020.

- *Giám sát lâm sàng chủ động*: Giám sát lâm sàng phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đặc biệt đối với gia súc mới đưa vào địa bàn, mới nuôi, gia súc trong vùng có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao do cơ quan quản lý lĩnh vực thú y cấp huyện xác định.

- *Giám sát bị động*: Khi xuất hiện các ổ dịch bệnh, nghi bệnh LMLM cơ quan quản lý lĩnh vực thú y cấp huyện tiến hành kiểm tra, xác minh và lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm (*nếu xét thấy cần thiết*).

- *Giám sát sau tiêm phòng*:

+ Giám sát sau tiêm phòng để đánh giá kết quả tiêm phòng và khả năng đáp ứng miễn dịch của đàn gia súc sau khi được tiêm vắc-xin;

+ Lấy 360 mẫu huyết thanh tại 06 huyện, thành phố để xét nghiệm kháng thể bảo hộ sau tiêm phòng;

+ Thời điểm lấy mẫu: Sau 30 ngày kể từ thời điểm tiêm phòng gần nhất.

c) Giám sát bệnh Tai xanh:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- *Giám sát lâm sàng chủ động*: Giám sát lâm sàng phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đặc biệt đối với đàn lợn mới nuôi, đàn lợn trong vùng có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao do cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương xác định.

- *Giám sát bị động*: Khi xuất hiện các ổ dịch bệnh, nghi bệnh Cơ quan quản lý lĩnh vực thú y cấp huyện tiến hành kiểm tra, xác minh và lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm nếu xét thấy cần thiết (*Lấy mẫu dịch ngoáy mũi, dịch nước bọt, mẫu huyết thanh của lợn đang bị sốt cao hoặc phối, lách, hạch của lợn mắc bệnh, chết, có dấu hiệu mắc bệnh*).

d) Giám sát bệnh Đại:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31

tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo Kế hoạch số 1293/KH-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về thực hiện Chương trình quốc gia không chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại động vật trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2018-2021.

- *Giám sát lâm sàng chủ động*: Giám sát lâm sàng phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, chủ yếu ở đàn chó nuôi ở vùng có ổ dịch cũ, địa bàn có chó nghi mắc bệnh Đại cắn người gây tử vong do lên cơn Đại, địa bàn có nguy cơ cao do cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương xác định.

- *Giám sát bị động*: Khi xuất hiện các ổ dịch bệnh, nghi bệnh Cơ quan quản lý lĩnh vực thú y cấp huyện tiến hành kiểm tra, xác minh và lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm nếu xét thấy cần thiết (*Lấy mẫu chó, mèo mắc bệnh, chết, có dấu hiệu mắc bệnh*).

Lập bản đồ phân bố đàn chó, bản đồ dịch tễ bệnh Đại trên động vật để xác định khu vực có nguy cơ cao mắc bệnh Đại nhằm ưu tiên tập trung các nguồn lực trong công tác phòng chống bệnh Đại.

2.2. Giám sát các bệnh khác trên đàn vật nuôi

a) *Giám sát lâm sàng chủ động*: Chỉ đạo và hướng dẫn cơ quan quản lý lĩnh vực thú y cấp huyện phối hợp với chính quyền địa phương thường xuyên kiểm tra, giám sát, theo dõi lâm sàng để phát hiện và xử lý kịp thời các ổ dịch, bệnh, đặc biệt đối với gia súc, gia cầm mới đưa vào địa bàn, mới nuôi, gia súc trong vùng có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao.

b) *Giám sát bị động*: Khi xuất hiện các ổ dịch bệnh, nghi bệnh cơ quan quản lý lĩnh vực thú y cấp huyện tiến hành kiểm tra, xác minh và lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm (*nếu xét thấy cần thiết*).

2.3. Giám sát thực hiện các Chương trình

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 262/BNN-TY ngày 22 tháng 01 năm 2013 và Công văn số 275/UBND-KTN ngày 07 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc chấn chỉnh công tác tiêm phòng vắc xin, sử dụng hóa chất để phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản, theo đó giám sát thực hiện các Chương trình phải được thực hiện như sau:

- Thường xuyên, đột xuất tổ chức các Đoàn thanh tra, kiểm tra, đôn đốc công tác tiêm phòng vắc xin; sử dụng hóa chất khử trùng để phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và động vật thủy sản tại địa phương...

- Trong thời gian đang triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, các huyện, thành phố phối hợp với cơ quan chuyên môn thú y cấp tỉnh: phân công cán bộ chuyên môn hoặc lập các tổ công tác kiểm tra việc thực hiện và kết quả thực hiện tại các xã, phường, thị trấn, nhằm phát hiện những hạn chế bất cập, đề xuất giải pháp tháo gỡ để nâng cao hiệu quả của việc thực hiện các Chương trình, Kế hoạch trong công tác phòng chống dịch bệnh động vật.

3. Điều tra, xử lý ổ dịch, chống dịch

3.1. Khai báo và điều tra ổ dịch động vật

Tổ chức, cá nhân khi phát hiện động vật mắc bệnh chết, có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm hoặc động vật nuôi bị chết bất thường mà không rõ nguyên nhân:

- Phải thực hiện việc khai báo theo quy định tại Điều 07 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Khi nhận được thông tin có vật nuôi mắc bệnh, nghi mắc bệnh, thú y xã, phường, thị trấn phải khẩn trương kiểm tra xác minh và báo cáo theo quy định.

- Cơ quan quản lý lĩnh vực thú y cấp huyện tiến hành kiểm tra, xác minh chẩn đoán và thực hiện điều tra ổ dịch bệnh trên động vật;

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh chỉ đạo, hỗ trợ điều tra ổ dịch đối với Cơ quan quản lý lĩnh vực thú y các cấp huyện.

- Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương hỗ trợ cơ quan chuyên môn thú y cấp tỉnh thực hiện điều tra ổ dịch trên địa bàn quản lý.

- Việc điều tra ổ dịch thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; báo cáo dịch bệnh động vật trên cạn thực hiện theo hướng dẫn của Cục Thú y tại Công văn số 1455/TY-DT ngày 27 tháng 7 năm 2016.

* *Đối với bệnh Đại:* Bên cạnh thực hiện các nội dung trên, phải tổ chức điều tra, xử lý các ổ dịch bệnh Đại trên người và động vật theo hướng tiếp cận “Một sức khỏe”, có sự phối hợp của ngành Thú y và Y tế, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật; Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập đội bắt chó có dấu hiệu mắc bệnh, mắc bệnh Đại và chó thả rông trong vùng có ổ dịch Đại để xử lý.

3.2. Xử lý gia súc mắc bệnh

Gia súc, gia cầm mắc bệnh được xử lý theo quy định tại các Phụ lục số 06; 09; 10; 11; 12; 13; 14; 15; 16; 17; 18; 19; 20; 21 và 22 ban hành kèm theo Điều 10 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3.3. Chống dịch

- Xử lý ổ dịch bệnh động vật trên cạn: Thực hiện theo quy định tại Điều 25 Luật thú y;

- Công bố dịch, bệnh động vật: Thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật Thú y;

- Tổ chức chống dịch: Tổ chức chống dịch thực hiện theo quy định tại Điều 27 Luật Thú y và tổ chức phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn trong vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm theo quy định tại Điều 28 và Điều 29 Luật Thú y;

- Công bố hết dịch: Theo quy định tại Điều 31 Luật Thú y.

4. Vệ sinh, khử trùng tiêu độc

Thực hiện công tác vệ sinh, khử trùng tiêu độc phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn thực hiện theo quy định tại Phụ lục 8 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện vệ sinh tiêu độc khử trùng theo quy định tại Phụ lục 8 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Triển khai tháng vệ sinh tiêu độc định kỳ theo các đợt phát động của địa phương và hướng dẫn của Cơ quan thú y.

6. Kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y

- Công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn thực hiện theo Mục 1, Chương III, Luật Thú y số 79/2015/QH13 và Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật và sản phẩm động vật ra, vào địa bàn tỉnh. Các Trạm kiểm dịch động vật đầu mối giao thông phối hợp thường xuyên với cơ quan quản lý lĩnh vực thú y cấp huyện để theo dõi và quản lý động vật nhập vào địa bàn; tăng cường hiệu quả hoạt động kiểm dịch vận chuyển để ngăn ngừa nguy cơ lây lan dịch bệnh từ bên ngoài vào địa bàn; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định hiện hành;

- Công tác kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y thực hiện theo Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

7. Đăng ký, theo dõi, quản lý, chăm sóc động vật nuôi

Các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi động vật theo quy định phải đăng ký, thực hiện đăng ký với chính quyền cấp xã, có biện pháp quản lý, chăm sóc phù hợp đảm bảo sức khỏe cho động vật và chấp hành các quy định về thú y.

7.1. Quản lý đàn trâu, bò, lợn, dê và cừu

Căn cứ khoản 2 Điều 20 của Pháp lệnh số 16/2004/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giống vật nuôi:

- Đực giống: Trâu, bò, lợn, dê, cừu phải được hộ gia đình, cá nhân đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Đực giống: Trâu, bò, lợn, dê, cừu và đực giống phải có nguồn gốc rõ ràng, đã được kiểm dịch thú y;

- Thực hiện quy chế quản lý khai thác, sử dụng đực giống: trâu, bò, lợn, dê, cừu do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

6.2. Quản lý chó nuôi

Thực hiện các nội dung có liên quan tại Kế hoạch số 1293/KH-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình quốc gia không chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại động vật trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2018-2021.

7. Quản lý hoạt động buôn bán, sử dụng thuốc thú y

- Thực hiện quản lý hoạt động buôn bán thuốc thú y theo quy định có liên quan tại Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Hàng năm tổ chức 01 đợt lấy mẫu thuốc dùng trong thú y được buôn bán tại thị trường trong tỉnh gửi kiểm nghiệm chất lượng. Thường xuyên rà soát, thống kê, để quản lý các cơ sở buôn bán thuốc thú y, thú y thủy sản trên địa bàn tỉnh;

8. Quản lý hành nghề thú y

Thực hiện việc quản lý hành nghề Thú y theo quy định tại Chương VI của Luật Thú y và các Điều 21, Điều 22 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

9. Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật

- Tuyên truyền, phổ biến và khuyến khích các cơ sở chăn nuôi xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Hướng dẫn các cơ sở, đơn vị, địa phương lập hồ sơ đăng ký chứng nhận vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh;

- Thành lập Hội đồng để thẩm định kiểm tra đánh giá và cấp chứng nhận cho các cơ sở, vùng đạt yêu cầu an toàn dịch bệnh theo quy định; hướng dẫn các cá nhân, tổ chức, các huyện về hồ sơ, thủ tục và điều kiện đăng ký công nhận vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định; hướng dẫn thực hiện các nội dung duy trì điều kiện của Cơ sở An toàn dịch bệnh;

- Kiểm tra định kỳ: Chi cục Chăn nuôi và Thú y xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra đánh giá 01 lần đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh theo quy định tại Điều 43 Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Vùng an toàn bệnh Đại: Khuyến khích thành phố Kon Tum, huyện Kon Plông (là những nơi có khu du lịch, đông dân cư) xây dựng vùng an toàn bệnh Đại để đảm bảo an toàn cho cộng đồng, thu hút du khách tới du lịch, tham quan; tổ chức đánh giá và công nhận địa phương (xã, phường, thị trấn, huyện, thành phố) không có bệnh Đại động vật.

10. Giải pháp nâng cao nhận thức, năng lực và hỗ trợ

10.1. Công tác thông tin tuyên truyền

a) Thông tin tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh nói chung:

Hướng dẫn các biện pháp phòng chống các dịch bệnh động vật (như *LMLM gia súc, Tai xanh ở lợn, Tụ huyết trùng, Niu-Cát-Xơn gia cầm,...*) để người chăn nuôi nâng cao nhận thức, biết và chủ động trong công tác phòng chống; hướng dẫn người chăn nuôi quản lý, cách ly, xử lý, chăm sóc và chữa trị cho gia súc mắc bệnh khi có dịch bệnh xảy ra.

b) Tuyên truyền về bệnh Đại:

Tổ chức thực hiện công tác truyền thông (như phát sóng trên đài truyền hình, đài phát thanh của địa phương; phát hành tờ rơi, áp phích, sách hướng dẫn phòng chống bệnh Đại...) tài liệu do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế cung cấp; chủ động xây dựng thông điệp truyền thông cho phù hợp với đặc điểm dân cư trên địa bàn và phát trên loa truyền thanh, loa phát thanh của xã, phường; truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, qua mạng internet...;

- Tuyên truyền phổ biến các văn bản pháp luật, các chính sách của Nhà nước về phòng, chống bệnh Đại; quy định về nuôi chó, trách nhiệm của người nuôi chó và quản lý chó nuôi;

- Phối hợp liên ngành truyền thông về chiến dịch tiêm phòng cho chó trong tháng cao điểm tiêm phòng bệnh Đại. nuôi chó phải chấp hành tiêm phòng vắc-xin Đại cho chó; công khai những hộ nuôi chó không chấp hành tiêm phòng vắc-xin Đại cho chó nuôi trên đài truyền thanh của xã;

- Tuyên truyền cho các hộ gia đình nuôi chó phải đăng ký với địa phương và thực hiện xích hoặc nhốt chó, tiêm phòng cho chó, đưa chó ra nơi công cộng phải đeo rọ mõm cho chó và có người dắt chó;

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về sự nguy hiểm của bệnh Đại và các biện pháp phòng chống bệnh Đại ở người; hướng dẫn người bị chó cắn xử lý y tế ban đầu ngay sau khi bị chó cắn và đến các cơ sở y tế để được điều trị dự phòng kịp thời;

- Hướng ứng ngày "Thế giới phòng chống bệnh Đại" vào ngày 28/9 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Tăng cường vận động cộng đồng cùng tham gia giám sát, phòng chống bệnh Đại trên người và động vật;

- Tuyên truyền việc xây dựng vùng an toàn bệnh Đại.

c) Tuyên truyền về bệnh Cúm gia cầm:

- Thông tin phổ biến về bệnh Cúm gia cầm, tình hình dịch bệnh trên đàn gia cầm và biện pháp phòng chống trên các phương tiện thông tin đại chúng (loa, đài phát thanh và truyền hình) để người dân nhận thức được mức độ nguy

hiêm và khả năng lây lan của dịch bệnh để chủ động trong công tác phòng, chống;

- Khuyến cáo người chăn nuôi, mua bán, giết mổ gia cầm, tổ chức vệ sinh môi trường, thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng trong chăn nuôi; thường xuyên vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng trại, cơ sở chăn nuôi, cơ sở mua bán, giết mổ; nếu có gia cầm chết phải tiêu hủy theo đúng quy định; thường xuyên cập nhật, theo dõi dịch bệnh của đàn gia cầm tại thôn và các thôn, xã liền kề; khi có thông tin dịch bệnh trên gia cầm phải kịp thời thông tin cho cơ quan thú y.

10.2. Tập huấn

a) Tập huấn nâng cao nhận thức, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, công các tổ chức tiêm phòng..., cho lực lượng thú y xã, phường, thị trấn tại các huyện, thành phố trên địa bàn toàn tỉnh.

Tập huấn cho người chăn nuôi, nhân viên thú y xã, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống thú y trên địa bàn tỉnh về chuyên môn, nghiệp vụ, chủ trương chính sách, các quy định của nhà nước, các văn bản hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

b) Tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn trong phòng, chống bệnh Đại:

- Chuẩn hóa chương trình tập huấn và tài liệu đào tạo về phòng chống bệnh Đại cho hệ thống thú y từ tỉnh tới xã, phường, thị trấn;

- Tập huấn cho đội ngũ nhân viên Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện, thành phố và Ban thú y cấp xã kỹ thuật nhằm tăng cường năng lực thu thập, bảo quản và vận chuyển mẫu bệnh phẩm động vật nghi mắc bệnh Đại, bảo đảm an toàn cho người thực hiện và chất lượng của mẫu; kỹ năng điều tra, giám sát, chẩn đoán xác định bệnh Đại động vật, phân tích tình hình dịch tễ, xác định vùng có nguy cơ lây truyền bệnh Đại, tiêm phòng vắc-xin Đại cho chó, xử lý ổ dịch bệnh Đại; quản lý đàn chó, kỹ năng bắt chó thả rông; kỹ năng truyền thông cộng đồng trong công tác phòng, chống bệnh Đại;

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành giảng viên nguồn cho địa phương.

c) Tập huấn công tác phòng, chống bệnh LMLM (theo Chương trình Quốc gia)

Mở lớp tập huấn cho cán bộ các Phòng chuyên môn của Chi cục, cán bộ phụ trách lĩnh vực thú y, Trường ban thú y các xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh với các nội dung:

- Phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật trong công tác phòng, chống bệnh LMLM;

- Biện pháp phòng chống bệnh LMLM.

d) Điều trị dự phòng bệnh Đại: Thực hiện theo Kế hoạch số 1293/KH-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện

Chương trình quốc gia không chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại động vật trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2018-2021.

III. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

1. Kinh phí và nguồn kinh phí là 5.530.827.500 đồng (bằng chữ: Năm tỷ năm trăm ba mươi triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

(có bảng chi tiết kèm theo)

Dự toán năm 2019 là năm tiếp theo thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017 - 2020, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động cân đối từ nguồn Chương trình mục tiêu Quốc gia, dự toán chi thường xuyên được Ủy ban nhân dân tỉnh giao năm 2019 theo phân cấp và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định hiện hành.

2. Cơ chế tài chính

a) Ngân sách Trung ương: Hỗ trợ theo Chương trình quốc gia (Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh LMLM giai đoạn 2016-2020 và Chương trình theo Nghị Quyết 30a của Chính phủ).

b) Ngân sách tỉnh: cấp phát kinh phí để triển khai các giải pháp và truyền thông thuộc Kế hoạch chủ động phòng, chống bệnh động vật trên cạn năm 2019.

c) Ngân sách huyện, thành phố: cấp phát kinh phí để triển khai các giải pháp và truyền thông ngoài nguồn kinh phí của tỉnh.

d) Chi phí chủ chăn nuôi: Chi trả chi phí tiêm phòng đối với gia súc của chủ chăn nuôi là người dân tộc kinh và kinh phí xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (ngoài nguồn kinh phí ngân sách).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với ngành chức năng thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo phòng, chống dịch; triển khai thực hiện quy hoạch phát triển cơ sở vùng nuôi an toàn;

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, các Sở ngành liên quan, các địa phương tổ chức thông tin, tuyên truyền sâu rộng về tác hại của dịch bệnh, các biện pháp phòng, chống dịch, quy trình nuôi an toàn, tiến bộ kỹ thuật đến các hộ nuôi, sản xuất, kinh doanh con giống để mọi người hiểu rõ từ đó tự giác thực hiện;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch và tăng cường năng lực chủ động kiểm soát dịch bệnh động vật báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Phối hợp với Sở Y tế trong việc hướng dẫn các địa phương giám sát và phòng chống các bệnh động vật lây sang người. *(bệnh dại, cúm gia cầm, nhiệt*

thần...) theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT ngày 27 tháng 5 năm 2013 của liên Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người;

- Tổ chức kiểm tra tình hình triển khai thực hiện, kết quả thực hiện kế hoạch của các địa phương; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định;

- Chi đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y:

- + Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo hiệu quả; phối hợp với các đơn vị liên quan và các địa phương thông tin, tuyên truyền về các quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; thực hiện và hướng dẫn công tác chuyên môn, bao gồm: phòng, chống dịch bệnh động vật; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; quản lý giống và kỹ thuật chăn nuôi; quản lý thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi; hành nghề thú y; tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ thú y cơ sở; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, quy trình chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng an toàn sinh học và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; hướng dẫn xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh;

- + Phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác phòng chống dịch bệnh động vật, phát triển chăn nuôi, quản lý công tác kiểm soát giết mổ, kiểm dịch động vật, kinh doanh thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y;

- + Tổ chức cấp vắc xin, hóa chất và vật tư cần thiết cho các huyện, thành phố để triển khai các biện pháp phòng chống dịch hiệu quả, hợp lý và tiết kiệm.

2. Sở Tài chính

Sở Tài chính phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các đơn vị, địa phương sử dụng kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này và quyết toán theo quy định hiện hành.

3. Sở Y tế

- Giám sát, phát hiện, chia sẻ thông tin, tuyên truyền, phối hợp phòng chống dịch bệnh lây từ động vật sang người;

- Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT ngày 27 tháng 5 năm 2013 của liên Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Sở Thông tin và truyền thông, Báo Kon Tum, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng các chuyên mục cho chương trình truyền thông về phát triển chăn nuôi, các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm đặc biệt là bệnh dại; tuyên truyền, đưa tin, kịp thời chính xác về các cơ chế chính sách, các quy định

của Nhà nước về công tác phát triển chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh.

5. Các Sở, ngành liên quan và các tổ chức đoàn thể các cấp

Căn cứ chức năng nhiệm vụ chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi Cục chăn nuôi và Thú y tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung trên; tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt các nội dung bản Kế hoạch này.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ kế hoạch phòng, chống dịch bệnh của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trước ngày 25 tháng 01 năm 2019; chuẩn bị đầy đủ kinh phí, lực lượng, vật tư, hóa chất để chủ động ứng phó khi có dịch bệnh xảy ra;

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, Phòng kinh tế Thành phố chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, Cơ quan quản lý lĩnh vực thú y, thống kê và lập danh sách các hộ, cơ sở chăn nuôi, quản lý đàn vật nuôi (*Trâu, bò, lợn, gia cầm, thủy cầm, chó mèo*); tổ chức giám sát tình hình dịch bệnh, phát hiện sớm các ổ dịch nhằm kịp thời bao vây, khống chế không để dịch lây lan; quản lý việc kinh doanh mua bán thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, động vật, sản phẩm động vật và giết mổ động vật trên địa bàn. Xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm các quy định về phòng, chống dịch bệnh theo Nghị định số 64/2018/ND-CP ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thủy sản;

- Phân công Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, Phòng kinh tế thành phố tiếp nhận vật tư, vắc-xin, hóa chất và thanh quyết toán các chương trình về Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh; phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh giám sát công tác tiêm phòng vắc xin cho vật nuôi, công tác vệ sinh, khử trùng tiêu độc trên địa bàn;

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2019; thành lập tổ phun thuốc khử trùng tiêu độc (*thành phần có Ban thú y xã (03 người), thôn tổ trưởng*) tổ chức, thực hiện việc khử trùng tiêu độc trên địa bàn cấp xã; chủ trì tổ chức và phối hợp cơ quan quản lý lĩnh vực thú y cấp huyện triển khai công tác tiêm phòng cho vật nuôi, thường xuyên theo dõi, giám sát diễn biến dịch bệnh, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, cơ quan quản lý lĩnh vực thú y cấp huyện và bố trí nhân lực, vật lực, chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch nhằm phát hiện sớm và nhanh chóng bao vây khống chế dập tắt các ổ dịch khi mới xuất hiện;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các trang trại, hộ gia đình chăn nuôi tự giác, tích cực tham gia vào công tác tiêm phòng cho gia súc, gia cầm; chăn nuôi an toàn sinh học, không gây ô nhiễm môi trường; chủ động giám sát và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh gia súc gia cầm.

5. Các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh

- Chấp hành nghiêm túc, đầy đủ các quy định về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật nuôi theo hướng dẫn của Ngành nông nghiệp; thực hiện đúng quy định của Nhà nước về kiểm dịch, kiểm soát dịch bệnh; chỉ được phép sử dụng thức ăn, chế phẩm sinh học, kháng sinh, hóa chất nằm trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam theo quy định Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Trả chi phí có liên quan đến công tác phòng chống dịch bệnh động vật theo quy định;

- Hợp tác với cơ quan thú y trong việc lấy mẫu kiểm tra các chỉ tiêu môi trường, dịch bệnh.

Trên đây là Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Thú y);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT; Tài chính; Y tế; Thông tin và Truyền thông;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT và TH tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, NN5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Tháp



PHỤ LỤC

DỰ TOÁN KINH TIÊM PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠM NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

ĐVT: Đồng

| STT | Danh mục | Tổng | Ngân sách tỉnh | Ngân sách huyện | người dân chi trả |
|-----|--|----------------------|----------------------|----------------------|--------------------|
| 1 | Công tác tiêm phòng | 2.689.190.500 | 1.296.088.000 | 960.777.500 | 432.325.000 |
| 2 | Giám sát dịch bệnh | 210.041.000 | 210.041.000 | | |
| 3 | Giám sát thực hiện các chương trình | 111.600.000 | 65.100.000 | 46.500.000 | |
| 4 | Vệ sinh tiêu độc khử trùng | 1.814.744.000 | 1.161.944.000 | 652.800.000 | |
| 5 | Đăng ký quản lý chó nuôi | 247.500.000 | | 247.500.000 | |
| 6 | Quản lý hoạt động buôn bán, sử dụng thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi | 80.957.000 | 80.957.000 | | |
| 7 | Giải pháp nâng cao nhận thức, năng lực và hỗ trợ | 376.795.000 | 376.795.000 | | |
| | Tổng | 5.530.827.500 | 3.190.925.000 | 1.907.577.500 | 432.325.000 |

Handwritten signature or mark.